

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÀI: Hoạt động thương mại giữa Việt Nam với thị trường Singapore trong tháng 9/2024**

**THUỘC NHIỆM VỤ**

**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai hiệp định CPTPP năm 2024”**

**Hà Nội, 2024**

## **Hoạt động thương mại giữa Việt Nam với thị trường Singapore trong tháng 9/2024**

Singapore hiện là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam trong khu vực ASEAN và cũng là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Singapore dẫn đầu danh sách các quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với tổng vốn đầu tư 4,98 tỷ USD và chiếm 32,7% tổng vốn đăng ký cấp mới.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam luôn chủ động hợp tác chặt chẽ với Singapore. Trong số 15 FTA đã có hiệu lực, có 9 FTA mà Việt Nam và Singapore đều là thành viên, cho thấy sự gần gũi, tương đồng về quan điểm, lợi ích và định hướng phát triển giữa hai nước. Từ năm 2023, Việt Nam và Singapore đã ký kết Công thư nâng cấp Hiệp định khung Kết nối hai nền kinh tế Việt Nam - Singapore; trong đó, hợp tác năng lượng giữa Việt Nam và Singapore đã trở thành một trong 5 trụ cột hợp tác kinh tế. Kim ngạch thương mại giữa hai nước có sự tăng trưởng ổn định trong thời gian qua.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Singapore trong tháng 9 năm 2024 đạt 769,5 triệu USD, tăng 12,88% so với tháng 9/2023, nâng tổng kim ngạch thương mại hai chiều trong 9 tháng năm 2024 lên 7,59 tỷ USD, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước.

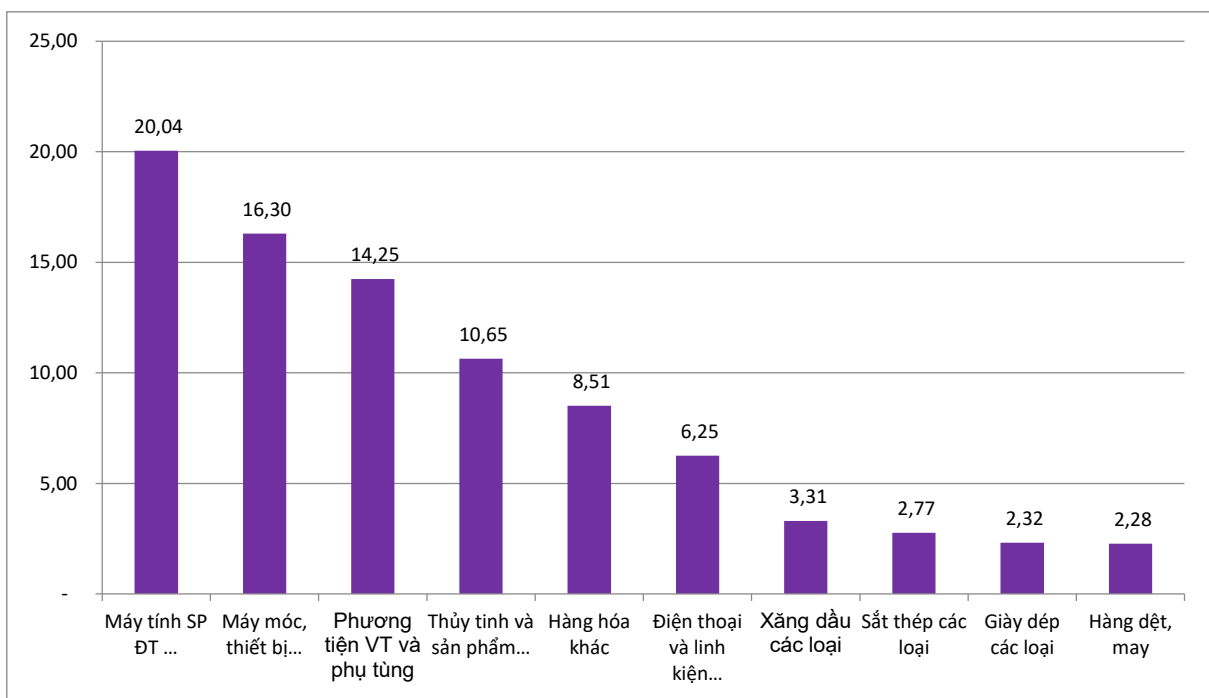
Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Singapore trong tháng 9/2024 đạt 387,68 triệu USD, giảm 20,52% so với tháng 8/2024 và tăng 6,85% so với tháng 9/2023. Tính chung 9 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Singapore đạt 3,85 tỷ USD, tăng 24,15% so với cùng kỳ năm 2023.

Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch cao của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2024 lần lượt là: nhóm Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện... đạt 772,17 triệu USD tăng 34,20% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 20,04% kim ngạch xuất khẩu; nhóm Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 627,92 triệu USD tăng 7,32% so cùng kỳ 2023, chiếm tỷ trọng 16,30%; tiếp đến là nhóm

Phương tiện vận tải và phụ tùng 549,06 triệu USD tăng 77,28% so cùng kỳ chiếm tỷ trọng 14,25%; và nhóm Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh đạt 410,21 triệu USD tăng 80,84% so cùng kỳ 2023, chiếm tỷ trọng 10,65% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu.

**Biểu đồ: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Singapore có tỷ trọng cao trong 9 tháng đầu năm 2024**

*Tính theo tỷ trọng %*



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao trong 9 tháng đầu năm 2024 lần lượt là: Dầu thô tăng 180,64%; nhóm Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh... tăng 80,84%; nhóm Phương tiện vận tải và phụ tùng... tăng 77,28%.

Ở chiều ngược lại nhóm Sản phẩm từ sắt thép... có kim ngạch 25,09 triệu USD giảm tới 36,84% so cùng kỳ năm 2023; nhóm Giấy và các sản phẩm từ giấy... có kim ngạch 21,63 triệu USD giảm 28,72%; nhóm Sắt thép các loại... có kim ngạch 106,71 triệu USD giảm 18,82% so cùng kỳ năm 2023.

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Singapore tăng 24,15% do nền kinh tế Singapore những tháng cuối năm cần

nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh cùng với Chính phủ Singapore thực hiện nhiều biện pháp kích cầu kinh tế.

Đến nay, nền kinh tế và thị trường việc làm Singapore đã phần nào được phục hồi bởi sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ, đặc biệt là các khoản trợ cấp lương theo Kế hoạch hỗ trợ việc làm JSS.

Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế của Singapore cũng tăng trưởng đáng kể, ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam cũng tích cực tận dụng tối đa ưu đãi thuế quan trong các FTA với Singapore, tiêu biểu là CPTPP và RCEP.

**Bảng: Xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Singapore trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2024**

*Đơn vị tính: USD; %*

Nhóm mặt hàng	Tháng 9/2024	So với tháng 8/2024	So với tháng 9/2023	9 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023	Tỷ trọng 9 tháng đầu năm 2024
<b>Tổng giá trị:</b>	<b>387.685.616</b>	<b>-20,52</b>	<b>6,85</b>	<b>3.852.731.120</b>	<b>24,15</b>	<b>100</b>
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	101.540.439	11,66	31,50	772.176.093	34,20	20,04
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	74.471.168	17,72	31,01	627.921.690	7,32	16,30
Phương tiện vận tải và phụ tùng	50.003.764	-41,70	10,30	549.060.591	77,28	14,25
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	51.368.613	-7,46	825,67	410.219.109	80,84	10,65
Hàng hóa khác	31.380.766	-29,83	0,84	328.048.818	3,51	8,51
Điện thoại các loại và linh kiện	11.454.870	-42,49	-25,56	240.890.871	21,99	6,25
Xăng dầu các loại	6.515.572	-79,61	-33,99	127.471.396	10,02	3,31
Sắt thép các loại	685.503	-96,76	-97,98	106.716.535	-18,82	2,77
Giày dép các loại	7.537.330	-21,54	-3,41	89.346.508	-6,66	2,32
Hàng dệt, may	7.162.345	-32,48	15,96	87.787.273	1,17	2,28
Dầu thô			-100,00	81.731.693	180,64	2,12
Gạo	6.106.311	-12,83	-16,60	81.059.065	29,15	2,10
Hàng thủy sản	7.742.688	7,57	-0,66	65.267.076	-7,52	1,69
Dây điện và dây cáp điện	5.002.189	-51,20	56,09	48.643.799	4,93	1,26

Hàng rau quả	3.286.543	-12,14	-13,43	30.677.144	2,52	0,80
Sản phẩm hóa chất	3.453.229	9,60	13,87	28.273.381	-7,03	0,73
Gỗ và sản phẩm gỗ	2.590.812	-16,98	-9,75	26.614.323	-5,80	0,69
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	3.031.807	85,95	50,65	26.581.075	57,88	0,69
Sản phẩm từ sắt thép	2.872.687	-53,13	66,83	25.097.548	-36,84	0,65
Giấy và các sản phẩm từ giấy	2.147.646	-32,67	-42,84	21.635.347	-28,72	0,56
Kim loại thường khác và sản phẩm	2.322.785	25,12	15,52	17.160.741	-9,80	0,45
Sản phẩm từ chất dẻo	1.655.059	-1,42	-17,08	15.774.815	-6,67	0,41
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	1.583.272	-7,69	-6,96	14.237.815	-1,08	0,37
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	577.264	-17,38	-16,28	6.178.270	9,72	0,16
Cà phê	686.010	-18,81	63,94	6.099.683	24,64	0,16
Hạt điều	946.573	112,25	27,88	5.389.552	-0,05	0,14
Chất dẻo nguyên liệu	322.098	-17,79	-33,24	3.517.334	-10,86	0,09
Sản phẩm từ cao su	479.503	-3,62	72,45	3.080.233	55,93	0,08
Hạt tiêu	277.547	45,70	6,43	2.448.515	46,51	0,06
Sản phẩm gốm, sứ	411.119	21,11	77,16	2.260.279	-7,54	0,06
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	30.692	-74,72	-49,05	789.181	-9,90	0,02
Cao su	39.413	-69,64	26,95	575.366	9,94	0,01

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### **Về nhập khẩu**

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore trong tháng 9/2024 đạt 381,82 triệu USD, giảm 5,89% so với tháng 8/2024 và tăng 19,74% so với tháng 9/2023.

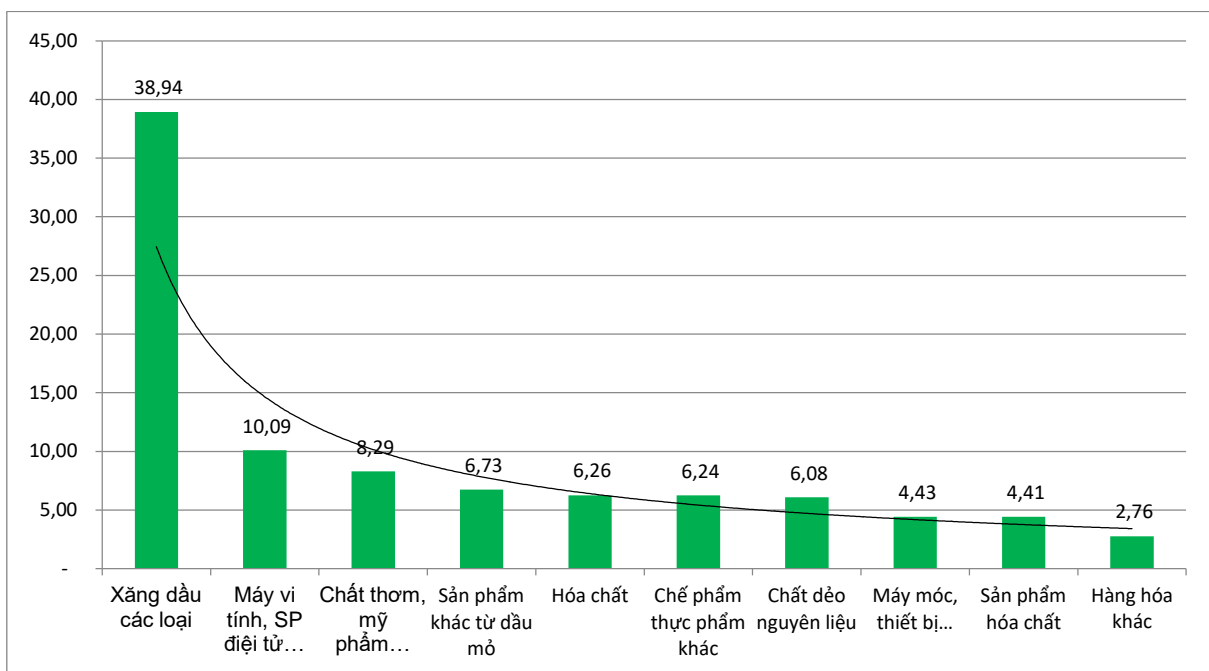
Tính chung trong 9 tháng năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Singapore đạt 3,73 tỷ USD, tăng 2,99% so với 9 tháng đầu năm 2023.

Giá trị các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Singapore trong 9 tháng đầu năm 2024 lần lượt là nhóm hàng; nhóm Xăng dầu các loại đạt 1,45 tỷ USD giảm 4,18% chiếm tỷ trọng trong kim ngạch nhập khẩu hàng hoá 38,94%; nhóm Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 377,28 triệu USD tăng 25,18% chiếm tỷ trọng 10,09%; nhóm Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh đạt 310,09 triệu

USD tăng 5,36%, chiếm tỷ trọng 8,29%; nhóm Sản phẩm khác từ dầu mỏ đạt 251,27 triệu USD giảm 14,01%, chiếm tỷ trọng 6,73%.

**Biểu đồ: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ Singapore có tỷ trọng cao trong 9 tháng đầu năm 2024**

*Tính theo tỷ trọng%*



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

Trong cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 có nhóm hàng; Hóa chất tăng 26,69%; nhóm Chế phẩm thực phẩm khác... tăng 22,91% nhóm Chất dẻo nguyên liệu... tăng 16,52%; Những mặt hàng này tăng trưởng cao và xứng là tỉ trọng trong cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu từ Singapore có kim ngạch cao.

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu hàng của Việt Nam từ thị trường Singapore tăng 2,99% so cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân do thị trường Singapore không phải là thị trường nhập khẩu nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, với tỷ lệ nhập khẩu hàng hoá nói trên cũng rõ nguyên nhân phải kể đến các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu từ các thị trường

khác phục vụ sản xuất để đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước.

**Bảng: Nhập khẩu hàng hóa từ Singapore trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2024**

*DVT: Nghìn USD, %*

Nhóm mặt hàng	Tháng 9/2024	So với tháng 8/2024	So với tháng 9/2023	9 tháng đầu năm 2024	So với cùng kỳ năm 2023	Tỷ trọng 6 tháng đầu năm 2024
<b>Tổng giá trị:</b>	<b>381.823.124</b>	<b>-5,89</b>	<b>19,74</b>	<b>3.739.282.879</b>	<b>2,99</b>	<b>100</b>
Xăng dầu các loại	98.950.995	-8,32	-0,76	1.456.156.319	-4,18	38,94
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	48.827.902	-24,38	65,25	377.287.687	25,18	10,09
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	33.650.151	-13,31	11,61	310.042.197	5,36	8,29
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	27.188.070	-9,61	2,21	251.570.018	-14,01	6,73
Hóa chất	37.946.722	22,81	120,26	233.998.329	26,69	6,26
Chế phẩm thực phẩm khác	33.256.704	24,57	90,98	233.239.768	22,91	6,24
Chất dẻo nguyên liệu	27.768.302	2,67	16,69	227.222.231	16,52	6,08
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	24.360.057	7,12	17,41	165.525.281	-3,05	4,43
Sản phẩm hóa chất	16.810.615	-11,93	-6,32	164.932.738	-1,14	4,41
Hàng hóa khác	11.118.344	-11,32	3,35	103.208.688	35,20	2,76
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	3.653.603	-57,71	17,80	58.717.538	70,14	1,57
Sữa và sản phẩm sữa	5.686.744	-1,04	46,37	37.325.160	1,21	1,00
Giấy các loại	2.144.617	108,29	-43,08	24.200.269	-30,44	0,65
Sản phẩm từ chất dẻo	1.637.908	-12,85	8,03	17.706.924	22,29	0,47
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	2.238.539	6,46	28,41	17.335.132	10,34	0,46
Sản phẩm từ sắt thép	927.997	-34,95	-30,23	12.698.905	14,98	0,34
Phế liệu sắt thép			-100,00	10.986.200	-66,91	0,29
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	1.079.897	-24,91	-7,23	9.733.232	9,80	0,26
Dược phẩm	1.603.725	68,46	156,38	6.765.812	-45,78	0,18
Kim loại thường khác	96.764	-85,61	-95,05	4.780.359	-41,19	0,13

Dầu mỡ động, thực vật	471.564	48,24	67,38	3.162.851	41,31	0,08
Quặng và khoáng sản khác	1.274.589		444,78	2.889.406	-38,83	0,08
Sản phẩm từ kim loại thường khác	318.415	25,02	2,85	2.500.748	-27,22	0,07
Nguyên phụ liệu dược phẩm	316.305	19,96	99,04	1.937.761	2,05	0,05
Sản phẩm từ cao su	127.556	-50,61	-59,86	1.407.292	-39,55	0,04
Sản phẩm từ giấy	84.552	-44,05	-90,18	952.944	-76,14	0,03
Dây điện và dây cáp điện	127.305	64,95	28,28	883.702	-38,22	0,02
Hàng thủy sản		100,00	-100,00	749.627	-87,48	0,02
Sắt thép các loại			-100,00	486.057	-69,65	0,01
Vải các loại	58.761	154,83	-15,06	370.615	-12,17	0,01
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	41.103	-29,28	-73,26	325.801	-70,11	0,01
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	55.317		41,03	183.285	-55,71	0,00

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### **Về cán cân thương mại**

Tính chung trong 9 tháng đầu năm 2024, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Singapore đạt 7,59 tỷ USD, tăng 12,74% so với cùng kỳ năm 2023. Trong 9 tháng năm 2024 Việt Nam xuất siêu sang Singapore 113,44 triệu USD.

**Bảng: Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Singapore tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2024**

*Đơn vị tính: Nghìn USD*

<b>Hoạt động thương mại</b>	<b>Tháng 9/2024</b>	<b>So tháng 9/2023 %</b>	<b>9 tháng 2024</b>	<b>So 9 tháng 2023 %</b>
Việt Nam xuất khẩu sang Singapore	387.685	6,85	3.852.731	23,87
Việt Nam nhập khẩu từ Singapore	381.823	19,74	3.739.282	-0,79
Thương mại hai chiều	769.508	12,88	7.592.013	12,74
Cán cân thương mại	5.862	-86,66	113.448	-122



## **Triển vọng và dự báo**

Trong tương lai, quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Singapore còn nhiều dư địa phát triển. Hai nước vốn có sự gắn kết bởi nền tảng văn hóa tương đồng trong khu vực Đông Nam Á, với vị trí địa lý gần gũi cũng như những lợi ích ở khu vực và quốc tế. Những thành quả trong quan hệ hai nước, bên cạnh các yếu tố thuận lợi, còn dựa trên sự chân thành, tin cậy, chia sẻ cùng nhau, cũng như một tầm nhìn chung về ngôi nhà Cộng đồng ASEAN. Năm mươi năm thiết lập quan hệ song phương đã cho thấy tiềm năng hợp tác giữa hai nước còn rất lớn. Tiềm năng đó được thúc đẩy mạnh mẽ bởi, thế mạnh của mỗi nước bổ trợ cho nhau, sự quyết tâm chính trị của lãnh đạo cấp cao hai nước cùng với tận dụng sức mạnh của thời đại mới, thời đại của cách mạng khoa học - công nghệ mới, của sự liên kết, hội nhập khu vực và quốc tế sâu sắc, toàn diện.

Hiện, Việt Nam và Singapore đang hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, WTO, đặc biệt là trong các khuôn khổ, cơ chế do ASEAN dẫn dắt. Cùng đó, hai nước đều là thành viên của các Hiệp định thương mại tự do FTA lớn như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện RCEP.

Bên cạnh những FTA mà Việt Nam và Singapore đã ký kết và cùng tham gia. Thị trường thương mại điện tử của Việt Nam và Singapore đều đang phát triển mạnh mẽ, đây cũng là cơ hội để hai nước thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư giữa hai nước, đặc biệt trong thương mại điện tử và các nền tảng số.

Việt Nam và Singapore đã ký kết Công thư nâng cấp Hiệp định khung Kết nối hai nền kinh tế Việt Nam - Singapore; trong đó, hợp tác năng lượng giữa Việt Nam và Singapore đã trở thành một trong 5 trụ cột hợp tác kinh tế. Kim ngạch thương mại giữa hai nước có sự tăng trưởng ổn định